

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày: 06/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Kim Vân
2. Bà Nguyễn Thị Trang

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường
Tín, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thúy Hằng -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín,
Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2021/TLST-
HS ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-
HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn T - Sinh năm 1992, tại Hà Nội; ĐKNKTT và trú tại: thôn Đ, xã
T1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa:
12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông
Lương Văn T2 và bà Lê Thị H; là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Tiền
án: Ngày 26/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xử
phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày
13/6/2021. Nhân thân: Ngày 09/7/2009, công an huyện Thường Tín, thành phố Hà
Nội xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 250.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã
nộp phạt). Ngày 05/02/2018, Công an huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử
phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép
chất ma túy” (đã nộp phạt). Ngày 16/01/2020, Công an huyện Thường Tín, thành

phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt). Ngày 06/5/2021, Công an huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”(đã nộp phạt) (Danh chỉ bản số 363 do công an huyện Thường Tín lập ngày 05/11/2021); Bị cáo hiện đang bị tạm giam theo bản án số 72/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Trần Văn H, sinh năm 1996 (*vắng mặt*)

Trú tại: thôn H1, xã T3, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Anh Lê Mạnh T2, sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

HKTT: thôn H2, xã Q, huyện Thường Tín, Hà Nội.

2/ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 (*vắng mặt*)

Trú tại: thôn N, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 27/4/2021, anh Trần Văn H điều khiển xe mô tô Honda Dream, màu nâu, không gắn biển kiểm soát, số khung: 1457945, số khung 157972 đến nhà anh Hồ Việt C ở thôn H1, xã T3, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội để chơi. Khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, có Lương Văn T đến nhà anh C. Do T và H quen biết nhau từ trước nên T nói với H: “cho anh mượn xe, anh lên Hà Vỹ lấy tiền”, H nói “đi về luôn nhé” thì T trả lời “đi khoảng 15 phút thôi”. H đồng ý và giao xe mô tô cho T. Sau đó T đi lên thôn Hà Vỹ, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội để tìm bạn để vay tiền nhưng không gặp được. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô vừa mượn của anh H. T điều khiển xe mô tô của anh H đi đến nhà trọ của Lê Mạnh T2 tại thôn Q, xã Q, huyện Thường Tín, Hà Nội. Khi gặp T2, T hỏi “anh cho em vay 3 triệu, em có việc”. T2 nói “anh không có tiền”, T nói “thế thì cho em để tạm 03 ngày chiếc xe máy ở đây”. T2 đồng ý. T2 đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng. T cầm tiền T2 đưa rồi bỏ đi và tiêu xài hết. T không đến gặp hay

liên lạc gì với anh H. Sau khi không thấy T quay lại trả xe, anh H gọi điện và đi đến nhà tìm T nhưng T không nghe điện thoại và trốn không gặp anh H.

Ngày 30/6/2021, anh H có đơn trình báo đến Công an huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Ngày 14/7/2021, anh Nguyễn Văn N giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, đeo BKS: 29U7- 4099, số máy 1457945, số khung 157972, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 29U7-4099, số máy 0814247, số khung 814228 mang tên Hoàng Thị Thu Thủy. N khai đầu tháng 5 năm 2021, N mua xe mô tô trên của một người không quen biết với giá 6.500.000 đồng, khi mua xe có đăng ký và BKS 29U7-4099.

Ngày 10/11/2021, anh Trần Văn H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 biển kiểm soát xe 29H1-175.09. Qua xác minh về nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số máy 1457945, số khung 157972 xác định xe có biển kiểm soát 29H1-175.09 mang tên Nguyễn Xuân Bảo. Ông Bảo khai khoảng năm 2012, ông đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người không quen biết với giá 15.000.000 đồng. Sau đó, anh Trần Văn H đã mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng bán xe cũ. H đã giao nộp giấy tờ mua bán xe tại Cơ quan điều tra chứng minh là chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên.

Tại kết luận định giá số 53/KL-HĐĐG ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Tín kết luận:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, không đeo BKS và không có yếm, số máy 1457945, số khung 157972, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới ngày 12/01/2012, có giá 18.000.000 đồng.

Trị giá tài sản trung cầu định giá là: 18.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 7243/KL-PC09-Đ3 ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Xe máy dán nhãn hiệu Honda Dream đeo biển kiểm soát: 29U7-4099 gửi giám định, hiện tại có số khung RLHHA0800AY157972 và số máy HA08E-1457945 là số khung nguyên thủy.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKSTT ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Lê Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175- Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng Viện kiểm sát huyện Thường Tín đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Lương Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 - Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt Lương Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt 08 năm tù của bản án số 72/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo .

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có quen biết với anh Trần Văn H nên khoảng 09 giờ 20 phút ngày 27/4/2021 Lương Văn T mượn được xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, không đeo biển kiểm soát, có số khung 1457945, số máy 157972 của anh H. Sau khi mượn được xe của anh H, T nảy sinh ý định chiếm

đoạt chiếc xe mô tô trên bằng hình thức mang đến cầm cố chiếc xe với số tiền là 3.000.000 đồng cho anh Lê Mạnh T2 tại thôn Q, xã Q, huyện Thường Tín để lấy tiền ăn tiêu, sau đó T bỏ trốn. Như vậy, hành vi của Lương Văn T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy: T là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo. Trước khi bị xét xử về hành vi này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên kết án về hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó sau khi quyết định hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56- Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tại bản án số 72/2021/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn H đã nhận lại chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, số máy: 1457945, số khung: 157972 và 01 biển số xe BKS: 29H1-175.09, anh H không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Lê Mạnh T2 là người nhận cầm cố của T chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu: Khi T mang xe đến cầm cố T2 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có. Mặt khác, T2 khai sau khi nhận cầm cố chiếc xe của T đưa thì T2 đã trả lại xe cho T ngay buổi chiều cùng ngày. Ngoài ra không có căn cứ nào khác chứng minh T2 là người mang chiếc xe mô tô do T cầm cố. Do đó, chưa đủ căn cứ

để xử lý hành vi của T2 về tội “Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có”. Hội đồng xét xử tách hành vi này của T2 để xem xét xử lý sau.

[8] Nguyễn Văn N khi mua chiếc xe Honda Dream, đeo biển kiểm soát: 29U7-4099 trên đăng ký xe có ghi số khung: 814228, số máy 08142447. N không biết xe mình mua không có số khung, số máy trùng với đăng ký xe và không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán xe mô tô Honda Dream, đeo biển kiểm soát 29U7-4099 cho N, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ nhân thân lai lịch của người này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với 01 biển kiểm soát xe 29U7- 4099 và 01 đăng ký xe mang tên Hoàng Thị Thu Thủy ở 401 D5, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội: Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng tại địa chỉ trên nhưng không có ai tên là Hoàng Thị Thu Thủy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu có liên quan đến chiếc biển kiểm soát 29U7-4099 và đăng ký xe trên để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[10] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.Về tội danh:Tuyên bố Lương Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2.Về hình phạt:Xử phạt Lương Văn T 10 (mười) tháng tù, tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù của bản án số 72/2021/HSST ngày 26/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

3.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Mạnh T2, anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;

-Tòa án nhân dân TP Hà Nội;

- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA dân sự huyện Thường Tín Thành phố Hà Nội;
- Lưu HSVÀ, VP.

Trần Thị Thu Hiền

